

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM  
BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY KHÓA 24 HỦY KẾT QUẢ HỌC TẬP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSP ngày tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường CDSP Bà Rịa - Vũng Tàu)

| STT | Mã sinh viên | Họ Đệm            | Tên  | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Giới tính | Lớp  | Số TCTL | Điểm hệ 4 | Ngành/Chuyên ngành | Ghi chú                                 |
|-----|--------------|-------------------|------|------------|-----------------|-----------|------|---------|-----------|--------------------|-----------------------------------------|
| 1   | 2015220056   | Trần Thanh        | Hải  | 05/02/2001 | TP. Hồ Chí Minh | Nam       | 24D2 | 59      | 2,06      | Tiếng Anh          | Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (59/84) |
| 2   | 2015220038   | Trần Thị Kim      | Ngọc | 05/10/2002 | TP. Hồ Chí Minh | Nữ        | 24D2 | 74      | 2,05      | Tiếng Anh          | Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (74/84) |
| 3   | 2015260025   | Trương Minh Út    | Hiền | 12/10/2002 | TP. Hồ Chí Minh | Nam       | 24K  | 51      | 1,97      | Kế toán            | Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (51/80) |
| 4   | 1915010034   | Nguyễn Thị Cẩm    | Thi  | 10/09/2001 | TP. Hồ Chí Minh | Nữ        | 24M2 | 82      | 2,35      | Giáo dục Mầm non   | Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/92) |
| 5   | 2015010128   | Nguyễn Ngọc Tường | Linh | 16/09/2001 | TP. Hồ Chí Minh | Nữ        | 24M4 | 88      | 2,42      | Giáo dục Mầm non   | Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (88/92) |

Danh sách này có 05 sinh viên